

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 14-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Đức

Ông Nguyễn Ngọc Tòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Vĩnh N, sinh năm 1994 tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Vĩnh T và bà Nguyễn Thị Tuyết A; Anh chị em ruột có tất cả 03 người (kể cả bị cáo); Tiền án: không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/4/2017 bị Tòa án nhân dân Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2024 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Hữu P sinh ngày 06/6/1994 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Người làm chứng:

Anh Thái Thanh C, sinh ngày 17/8/2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ I, ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Anh Trương Văn H, sinh ngày 16/3/1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Anh Bùi Công K, sinh ngày 18/6/1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ G, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Anh Lê Hoàng G, sinh ngày 24/11/1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ H, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Vĩnh N là đối tượng nghiện ma túy, nên vào cuối tháng 7/2024 N bắt đầu mua ma túy về phân chia nhỏ ra để bán lại cho những người mua, kiếm lời.

Đến khoảng 12 giờ ngày 07/8/2024 bị cáo N đang ở phòng trọ thuộc khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì có Thái Thanh C, sinh năm: 2000, điện thoại cho N hỏi mua 2 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng và 300.000 đồng (tổng cộng 500.000 đồng) và hẹn giao ma túy trước cổng nhà trọ K1 thuộc tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì N đồng ý, do chưa có sẵn ma túy nên N điều khiển xe mô tô biển số 64K1-346.51 đến gần ngã tư đèn xanh đỏ thuộc phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long gặp 01 người thanh niên tên Q (*không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể*) mua ma túy với số tiền 2.400.000 đồng và nhờ Q chia thành 02 bịch ma túy (trong đó có 01 bịch nhỏ là để bán cho C).

Sau khi mua được ma túy thì N chạy xe mô tô đem theo ma túy đến nhà trọ Khải H1 để bán cho C. Trong lúc chờ C đến mua ma túy thì bị lực lượng Công an huyện B đến kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải của N đang mặc có cất giấu: 01 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, và túi quần bên trái phía trước của N đang mặc có cất giấu: 01 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành tạm giữ và niêm phong 02 bịch nylon lại, có chữ ký xác nhận của Trương Vĩnh N.

Căn cứ vào kết luận giám định số 496/KL-KTHS ngày 10/8/2024 của phòng K2 Công an tỉnh V giám định và kết luận: ***Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bịch nylon trong gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,4996gam, loại Methamphetamine.***

Bị cáo N khai nhận ngoài bán ma túy cho C ngày 24/7/2024, thì trước đó, vào cuối tháng 7/2024 N có bán ma túy cho Bùi Công K, sinh năm: 1999 ngụ tổ G, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long 01 lần với số tiền 200.000 đồng, giao ma túy gần B đồ Cô B1 thuộc thị trấn T, huyện B; bán ma túy cho Trương Văn H, sinh năm: 1996 ngụ tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long 01 lần với số tiền 200.000 đồng, giao ma túy ở khu vực Rạch T (gần nhà H) và ngày 06/8/2024 bán ma túy cho Lê Hoàng G, sinh năm: 1990 ngụ tổ H, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long 01 lần với số tiền 200.000 đồng tại cầu Đ (gần nhà G).

Qua làm việc, Lê Hoàng G, Bùi Công K, Trương Văn H, Thái Thanh C đều thừa nhận có mua ma túy của N bán để sử dụng như Nhiệm trình bày.

Đối với Thái Thanh C có điện thoại mua ma túy của N để sử dụng nhưng C chưa nhận được ma túy thì N bị bắt, nên hành vi của C chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Qua xét nghiệm C âm tính với ma túy.

Bị cáo N bán ma túy cho nhiều người, số tiền thu lợi bất chính là 200.000 đồng.

Đối với người thanh niên tên Q bán ma túy cho N, do N không biết tên và địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Khi nào làm rõ xử lý sau.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

- 02 bịch nylon bên trong có chứa 4,3416gam ma túy (được hoàn lại sau giám định)

- 01 cây kéo bằng kim loại, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bịch nylon màu trắng trong suốt, bị cáo N dùng để phân chia và sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh thu của bị cáo N, dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- 01 xe mô tô biển số 64K1-346.51 là của anh Bùi Hữu P (bạn của bị cáo N), bị cáo N mượn xe rồi đi mua ma túy bán lại cho người mua thì anh P không biết.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Vĩnh N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Vĩnh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Vĩnh N từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trương Vĩnh N có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo N.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 bịch nylon bên trong có chứa 4,3416gam ma túy (được hoàn lại sau giám định), 01 cây kéo bằng kim loại, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bịch nylon màu trắng trong suốt, bị cáo N dùng để phân chia và sử dụng ma túy.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh thu của bị cáo N, dùng để liên lạc mua bán ma túy. Số tiền 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy có được.

- Đề nghị trả lại cho anh Bùi Hữu P 01 xe mô tô biển số 64K1-346.51 là của anh Bùi Hữu P (bạn của bị cáo N), bị cáo N mượn xe rồi đi mua ma túy bán lại cho người mua thì anh P không biết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Vĩnh N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Trương Vĩnh N thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố, bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật,

Bị cáo Trương Vĩnh N nói lời sau cùng:

Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, qua phiên tòa bị cáo đã nhận thức được bị cáo cần phải lo cho cha mẹ. Bị cáo đã biết việc làm của bị cáo là sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Trương Vĩnh N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc xảy ra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: vào lúc 12 giờ 50 phút, ngày 07/8/2024, bị cáo N chạy xe mô tô biển số 64K1-346.51 đem theo ma túy đến trước cổng nhà trọ K1 thuộc tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để bán ma túy cho Thái Thanh C. Trong lúc chờ C đến mua ma túy thì bị lực lượng Công an huyện B kiểm tra phát hiện bắt quả tang, trong túi quần của N đang mặc có cất giấu: 02 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 4,4996gam.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trương Vĩnh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo với tội danh cùng điều luật nêu trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trương Vĩnh N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là một loại độc dược gây nghiện, khi sử dụng nó sẽ làm cho con người bị lệ thuộc và mất đi nhân cách, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức và cũng là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã mua Methamphetamine mục đích để bán lại. Hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại đến kinh tế gia đình, người thân và của chính bị cáo mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe bị cáo và làm gia tăng tệ nạn xã hội. Do vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bằng việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nhưng trước khi quyết định hình phạt cho bị cáo Hội đồng xét xử cũng đã xem xét sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự khai báo những lần phạm tội trước nên được áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51

của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu bị cáo từng bị Tòa án nhân dân Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trương Vĩnh N là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo N.

[5] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

- Cần Tịch thu tiêu hủy 02 bịch nylon bên trong có chứa 4,3416gam ma túy (được hoàn lại sau giám định). 01 cây kéo bằng kim loại, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bịch nylon màu trắng trong suốt, bị cáo N dùng để phân chia và sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh thu của bị cáo N, dùng để liên lạc mua bán ma túy và 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy có được.

- Trả lại cho anh Bùi Hữu P 01 xe mô tô biển số 64K1-346.51 là của anh Bùi Hữu P (bạn của bị cáo N), bị cáo N mượn xe rồi đi mua ma túy bán lại cho người mua thì anh P không biết.

[6] Đối với người thanh niên tên Q bán ma túy cho bị cáo N, bị cáo không biết họ tên và địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Vĩnh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Vĩnh N 07 (bảy) năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2024.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trương Vĩnh N.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số: 496 bên trong có chứa vỏ bao gói và chất ma túy còn lại sau giám định là 4,0803 gam và 0,2613 gam. 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 bịch nylon màu trắng trong suốt, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa có gắn ống hút).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh thu của bị cáo N.

-Buộc bị cáo Trương Vĩnh N nộp 200.000đ tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho anh Bùi Hữu P 01 xe mô tô biển số 64K1-346.51

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/11/2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Vĩnh N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng hồ sơ lưu);
- VKSND huyện Bình Tân;
- Công an H. Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG);
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ánh Dương